

NHỮNG TÂM LÒNG

ÁO TÍM - GIA LONG

Bà i học "Nhân, Ái, Từ Tâm " đã được Thầy Cô ươm mầm và vun đắp trong mỗi nữ sinh Gia Long suốt bảy năm trường qua lời giảng dạy, qua những lần cùng thầy cô đi làm công tác từ thiện. Hoài bão giúp đời, tương trợ người của một số Thầy Cô đã có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và hướng đi của chúng em khi trưởng thành và sẽ không dừng lại ở thế hệ chúng em...

... *Thầy Cô dậy tình thương là vô tận,
Là phép màu tạo hóa đã rộng ban
Là kho tàng dâng tặng khắp nhân gian
Là tất cả diệu kỳ trên trái đất...*
(Ak GL68)

Tấm lòng nhân ái của các học sinh Áo Tím - Gia Long không chỉ giới hạn trong việc giúp đỡ tương trợ lẫn nhau khi hoạn nạn, chăm lo săn sóc Thầy Cô ốm đau, đơn chiếc, hay góp phần với cộng đồng VN tại quê hương thứ hai trong các công tác xã hội, mà còn có những công việc làm âm thầm nhưng thiết thực và hữu dụng trong nhiều phạm vi khác với hoài bão góp được phần nào giúp ích cho người, cho đời.

*Buổi sáng, chỉ một mình
Đọc bài kinh từ ái
Lời nguyện cầu bổng đến,
Gửi vào ánh bình minh:
Hạnh phúc và an bình
Cho những người quen biết*
(Ak GL68)

KỶ NIỆM VỚI GIÁO SƯ GIA LONG

THẦY VŨ ĐỨC CHANG



Thầy VD Chang (bìa phải) và Thầy NT Vinh

Những năm cuối thập niên 1950 và đầu thập niên 60, Giáo sư Vũ Đức Chang dạy Pháp Văn và Sử Địa các lớp Đệ Nhất trường Nữ Trung Học Gia Long. Hình ảnh tôi nhớ rõ nhất về Giáo sư Vũ Đức Chang là dáng người cao, gầy, nước da hơi sạm màu, cặp kính trắng làm tăng vẻ nghiêm nghị của Thầy. Thịnh thoảng tôi thấy Thầy bước nhanh trên con đường chính ngay giữa sân trường, mà chúng tôi gọi là Đại lộ Bonard! Trong những giờ ra chơi có khi Thầy nói chuyện với Thầy Hoàng Chu Ngạc. Những lúc nhìn thấy Thầy, tôi thường bước tránh sang hướng khác để Thầy không nhìn thấy tôi, vì tôi sợ phải chào Thầy, sợ không biết phải xưng hô thế nào.

Một số các nữ sinh Gia Long đã học với Giáo sư Vũ Đức Chang thời đó, vẫn nhớ Thầy và hơn nữa, Thầy vẫn còn nhớ các chị: chị Châu Thị Ngọc Minh, chị Nông Thị Chuyên, chị Nguyễn Hồ Mỹ Ngọc, chị Thu Hà (ca sĩ Ban Tam Ca), chị Nguyệt, chị Phương (phu nhân Giáo sư Nguyễn Thanh Liêm và các chị khác mà tôi vẫn nghe Thầy nhắc tên, ngay cả lúc Thầy lâm trọng bệnh

Chị Nông Thị Chuyên và các bạn trong lớp thường gọi Thầy là Papa Longues Jambes (Ông Bó Chân Dài). Hôm nay tôi xin được kính cẩn nhắc tới Giáo sư Vũ Đức Chang, người Anh Cả, người Thầy và cũng là người Cha của tôi. Giáo sư Vũ Đức Chang là trưởng nam của Cha Mẹ tôi, hai Cụ Vũ Đức Thọ, là Anh Cả của mười người em: bảy trai, ba gái. Một em gái là Vũ Thị Ngọc Lan, chị kế tôi, đã qua đời khi chị mới bốn tuổi.

Năm Mẹ tôi sinh ra tôi cũng là năm anh Cả tôi, Giáo sư Vũ Đức Chang, có con gái đầu lòng, cháu tôi, Vũ Thị Thiên Hương.

Vì hoàn cảnh chiến tranh, Cha tôi và các anh lớn sống và làm việc trên tỉnh. Mẹ tôi ở nhà quê (làng Hoàn Nha, Giao Thủy, Nam Định) trông nom các con nhỏ và chăm sóc Ông Bà Nội tôi.

Mãi đến năm bảy tuổi, tôi mới thực sự biết rõ Anh Cả tôi. Lúc đó, để tránh nguy hiểm cộng sản đang quấy phá các làng quê, Mẹ tôi cho chúng tôi lên Trung Linh, Bùi Chu ở với anh

Cả. Năm ấy Giáo sư Vũ Đức Chang đang dạy học ở Trung Học Hồ Ngọc Cẩn. Anh Cả tôi chăm sóc một bảy em và một số anh em họ, ở trong một căn nhà thuê chật chội, và cho tất cả được ăn học.

Đối với một đứa bé lên bảy, tôi thấy Anh Cả lúc đó thật nghiêm nghị, sống khắc khổ, tần tảo và lúc nào cũng muốn các em học hành hết sức chăm chỉ.

Hiệp định Genève 1954 chia đôi đất nước. Gia đình chúng tôi quyết định rời bỏ Hà Nội vào Nam. Chưa kịp tản cư thì tôi ốm nặng vì bệnh thương hàn. Anh Cả vội đưa tôi vào Bệnh Viện Bạch Mai để điều trị. Tôi khóc đòi Anh phải ở nhà thương với mình, và chỉ cho y tá chích thuốc nếu Anh tới ở bên cạnh. Sau hơn một tháng, tôi được xuất viện. Một hôm cả nhà ngồi ăn cơm tối, tôi thèm thuồng xin được ăn chút cơm. Tối hôm đó tôi lên cơn sốt dữ dội. Anh Cả tôi đi làm về, biết chuyện tôi ăn cơm và thức ăn cứng, Anh giận quá, la hét và đá chân vào giường:

“Thế này thì chết con bé rồi! Lũ ruột nó chứ còn gì nữa?”

Anh vội bế tôi vào bệnh viện, tôi được cứu chữa kịp lúc, vì màng ruột của tôi rất mỏng manh. Tôi đội ơn Anh Cả cứu sống tôi!

Tháng Bảy 1954 gia đình tôi di cư vào Nam, bỏ lại tất cả nhà cửa, tài sản, ruộng nương. Thấy Cha Mẹ tôi vất vả vì gia đình đông quá, Anh Cả nói với Cha Mẹ cho tôi đi Vĩnh Long ở với gia đình anh. Còn em Hiền ở với anh chị Vũ Đức Nghiêm.

Lúc đó Giáo sư Vũ Đức Chang dạy trường trung học Nguyễn Thông, Vĩnh Long. Những ngày học ở Trường Nữ Tiểu Học Bồ Túc chung với cháu Hương ở Vĩnh Long, tôi rất nhớ Mẹ, nhất là khi bị bạn bè bắt nạt vì giọng nói Bắc Kỳ. Có lần tôi bảo: “Tao sẽ mách “ba” tao bót điếm anh chị mày.” Tụi nó sợ, hết dám bắt nạt tôi vì biết các anh chị của chúng là học trò Thầy Chang.

Một lần chúng nó hỏi cháu Hương và tôi có họ hàng thế nào. Tôi chưa kịp trả lời thì cháu Hương đã nhanh nhẩu: “Tao là chị, nó (chỉ vào Bạch Cúc) là em.” Cháu Hương không chịu gọi tôi là “Cô” vì tôi nhỏ hơn cháu và hay nhút nhát. Tôi mách Anh Cả tôi và đòi về Saigon với Mẹ. Anh Cả dỗ dành tôi: “Ồ đây với anh chị, em được ăn ngon, mặc đồ mới và được anh kèm cho học. Về nhà với Mẹ thì đông quá, đâu có ăn ngon như ở đây.” Mấy chục năm sau, khi cháu Hương và tôi gặp lại nhau ở xứ Mỹ này,

chúng tôi ôn lại chuyện xưa. Cháu Hương phá lên cười: “Cháu xin lỗi Cô nhé. Cháu hư quá, dám bắt nạt Cô vậy à!”

Mỗi buổi tối, anh Chang kèm cho hai cô cháu học tiếng Pháp và Toán. Một hôm đang giờ học, hai cô cháu lơ đãng, không làm được bài. Anh Cả tôi giận quá, xé toang áo sơ-mi anh đang mặc, rồi bỏ ra khỏi phòng! Hai cô cháu sợ quá và chỉ biết chấp tay xin lỗi, hứa sẽ chăm chỉ học hành.

Thỉnh thoảng Anh cho tôi về Saigon thăm Cha Mẹ. Lúc chờ xe đò, Anh cho tôi tiền mua bánh mì và quà vật ở bên xe. Đó là những lúc sung sướng nhất đời tôi.

Khi chúng tôi học lên lớp Đệ Thất (lớp 6) thì Anh tôi chuyển công tác về Saigon. Anh chuyển trường cho tôi và cháu Hương về trường Nữ Trung Học Gia Long.

Kỷ niệm về những buổi tối họp gia đình thờ phượng Chúa, Anh tôi dạy chúng tôi thuộc lòng Kinh Thánh, nhiều đoạn Châm Ngôn và Thi Thiên mà tới bây giờ tôi còn nhớ.

Trong tuần lễ chót Anh tôi trên giường bệnh, chúng tôi quây quần bên Anh, nắm tay Anh, cầu nguyện, đọc những đoạn Kinh Thánh thuộc lòng đó, hát những Thánh Ca mà Anh ưa thích, và nói những lời yêu thương, tha thứ cho nhau cho đến khi Anh trút hơi thở cuối cùng, rất êm nhẹ.

Chúng tôi muốn nối tiếp truyền thống đức tin tốt đẹp này cho những thế hệ con cháu kế tiếp.

Năm tôi học Đệ Nhất trường Trung Vương, tôi thường sang văn phòng của Anh cạnh trường để chờ Anh Cả cho tôi đi xe về nhà. Dù Anh tôi nắm những chức vụ cao cấp trong Bộ Giáo dục như Giám Đốc Nha Tư Thục, Phó Tổng Giám Đốc Nha Trung - Tiểu Học và Bình Dân Giáo Dục, hay Phó Tổng Thanh Tra Bộ Văn Hóa Giáo Dục Thanh Niên, tôi thấy lúc nào Anh cũng cư xử rất nhã nhặn, lịch sự, nhân từ và khiêm tốn với mọi người. Anh coi người tài xế của anh, chú Hồ, như một người em và giữ liên lạc cho đến khi chú này qua đời.

Những người cộng sự với Anh và các nhân viên thuộc cấp đều kính trọng Anh, cảm phục sự thanh liêm và cách làm việc tận tâm của Anh. Sau giờ làm việc, khi Anh tôi có dịp trao đổi với những người đến cảm ơn hoặc khen tặng, Anh vui vẻ chia xẻ Lời Chúa, biếu họ Kinh Thánh hoặc các sách giải nghĩa, làm chứng Đạo.

Lúc Anh tôi làm Giám Đốc Nha Tư Thục (1961-68), ở nhà của chính phủ cấp trên đường Cộng Hòa, tôi thường đến thăm Anh sau khi tan lớp ở Đại Học Sư Phạm. Một hôm tôi thấy có khách ăn mặc sang trọng đến xin gặp Anh. Tôi vào cho Anh biết tên họ. Khi biết họ muốn biếu quà, Anh tôi rất bức mình, không ra tiếp, bảo tôi nói họ đi về và không bao giờ nhận quà biếu. Nếu họ thắc mắc gì thì cứ đến văn phòng gặp Anh.

Nhớ khi tôi vừa sanh con gái đầu lòng, cháu Nguyệt-Cầm, Bác Chang lái xe chở Bà Ngoại đến đón ở nhà bảo sanh Hùng Vương về. Không bao giờ tôi quên được ngày hôm đó. Bà Ngoại bế Nguyệt-Cầm, còn Anh Cả tôi bế tôi leo lên đến tầng 4 của Chung Cư Nguyễn Thiện Thuật! Cũng may cho Anh, lúc đó tôi chỉ nặng khoảng 45 kí! Khi Nguyệt-Cầm được hơn một tuổi, chúng tôi dọn về đường Cộng Hòa ở chung với Anh chị và các cháu.

Thế rồi một ngày kia, đất nước lâm vào cơn nguy biến!

Cộng sản tiến vào Saigon những ngày Tháng Tư Đen 1975. Anh Cả tôi đem Cha Mẹ và vợ con di tản. Tôi và các anh em khác bị ở lại. Mấy anh lớn (Anh Vũ Đức Nghiêm, Anh Vũ Đức Chính, Anh Vũ Ngọc An, Anh rể Nguyễn Quang Cảnh) lần lượt vào tù! Chị em chúng tôi hệt hăng, khôn khổ, bị chèn ép, bất bớ vì có người nhà bỏ ra nước ngoài. Trong cơn tuyệt vọng, nhục nhã, chúng tôi đau buồn oán trách Anh Cả. Rồi bỗng đi một thời gian dài không được tin gì của Cha Mẹ, anh chị. Một hôm có người mang tiền đến nói là của Cha Mẹ và Anh Cả tôi từ Mỹ gửi về, nhắn rằng Cha Mẹ và Anh tôi luôn khóc thương chúng tôi và cầu nguyện cho.

Chúng tôi ân hận vì đã có những lúc oán trách Anh Cả, nhận biết rằng càng bị hoạn nạn, chúng tôi càng thêm lòng tin cậy Chúa, và cúi đầu chấp nhận những điều Chúa cho phép xảy đến.

Sau gần 15 năm sống nhục nhã dưới chế độ bạo tàn, tôi cùng ba đứa con đến được California. Anh chị Cả đón chúng tôi về ở dưới mái nhà của anh chị, cho tới khi tôi có việc làm vững chắc.

Chúa đã thương xót cho tôi được hầu hạ Cha tôi, Cụ Vũ Đức Thọ, bảy tháng trước khi Ngài đón cha tôi về. Theo truyền thống gia đình:

Quyền Huynh Thế Phụ, anh Cả coi tôi như con gái của Anh. Lúc đó Anh đang làm Bilingual Resource Teacher cho Sở Học Chánh Pasadena, nên Anh lo mọi việc học hành của các con tôi, và khuyến khích tôi trở lại nghề dạy học.

Tôi không có một mảnh bằng hay giấy tờ gì chứng minh kinh nghiệm dạy học ở Việt-Nam vì khi Việt cộng vào Saigon, chúng tôi đã đốt sạch. Anh Cả tôi liên lạc với Giáo sư Lê Văn, Thầy dạy tôi và cũng là Nguyên Khoa Trưởng Đại Học Sư Phạm Saigon, lúc đó đang làm ở Sở Giáo Dục Sacramento, để tìm học bạ cho tôi. Giáo Sư Lê Văn đã chứng nhận cho tôi bốn năm Đại Học Sư Phạm, ban Anh văn với chi tiết từng môn học. Anh tôi cũng viết Affidavit chứng nhận cho tôi và hết sức giúp tôi để trở lại phục vụ ngành Giáo dục tại California.

Giáo Sư Vũ Đức Chang đã giúp tôi chuẩn bị các kỳ thi, dẫn tôi đến ghi danh học các lớp ở Point Loma Nazarene University để lấy bằng Teaching Credential (bằng Sư Phạm California) và kèm cho tôi học những lớp khó. Lúc tôi chuẩn bị thi CBEST (California Basic Educational Skills Test), Anh dẫn tôi đến thư viện chọn những sách đề ôn luyện thi Toán và Reading. Anh tôi dạy tôi trình bày Essay và khuyến khích tôi những lúc thấy tôi mệt mỏi.

Anh Cả bảo tôi xem lại sách vở để thi BCC (Bilingual Certificate of Competence). Anh chị đã chở tôi đi San Diego, cách nhà khoảng 200 miles để thi. Nơi đây, tôi đã được gặp lại Thầy Lê Văn và Thầy Nguyễn Đình Tế, Giáo sư Đại Học Sư Phạm của tôi. Giờ trưa, tôi ra xe ngồi ăn với Anh Chị của tôi, bữa ăn đạm bạc với cơm và một ít thức ăn còn lại của ngày hôm trước! Tội nghiệp Anh Chị lúc nào cũng sống tiết kiệm và đơn giản. Anh Chị nằm nghỉ trong xe chờ đến chiều khi thi xong chở tôi về lại Pasadena. Với bằng BCC, tôi có thêm điều kiện thuận lợi để có thể trở lại dạy học.

Sau một năm làm Substitute Teacher, tôi được đề cử vào dạy full-time ở Pasadena High School. Anh tôi thật ngạc nhiên, mừng cho tôi, và khuyến khích tôi tiếp tục học lên nữa.

Anh Cả tôi đã thay Cha Mẹ để lo cho tôi từ lúc bé đến khi lớn khôn. Gương hiếu thảo và hiếu học của Anh được mọi người trong họ hàng, làng nước khen ngợi. Sáng nào Anh cũng ghé

thăm Cha Mẹ trước khi đi làm. Chiều nào về cũng tạt qua xem Cha Mẹ có bình an không, sáng, tối, “thần, hồn, định, tỉnh”. Anh đã nêu gương cho các em, và con, cháu noi theo. Chín người con của anh chị tôi cũng tỏ lòng hiếu thảo, săn sóc cha mẹ già tận tụy, nhất là từ khi Anh bắt đầu lâm bệnh. Lúc nào các con cháu, các em cũng thay phiên nhau túc trực bên giường bệnh. Trong lời phát biểu của một người bạn học cũ của Anh nhân lễ phát tang, vị giáo sư này có đề cập đến một giai thoại vui.

Lúc đó vị này và anh Cả tôi đang học trường Luật. Dù phải làm việc rất bận rộn, Anh tôi về tới nhà là lo xem các sách về Luật. Một hôm vị này đến thăm Anh tôi và thấy Anh tay cầm quyển sách Luật, chung quanh là sáu cô con gái: cô thì đầm đầu cho Bố, cô thì bóp vai, cô khác bóp tay, chân, đầm lưng, cô thì làm nước cam tươi, cho Bố tỉnh táo, có sức mà học. Lúc tốt nghiệp trường Luật, Giáo Sư Vũ Đức Chang và vị giáo sư bạn, cùng đấu với số điểm cao nhất!

Nhớ tới người Anh Cả, trọn đời sống thanh bạch, hết lòng hầu việc Chúa, lo cho gia đình, luôn ăn mặc đơn giản, tằn tiện, sống lành mạnh. Hầu như chưa bao giờ tôi thấy Anh mặc quần áo mới hoặc mua gì cho bản thân Anh. Vậy mà Anh luôn mở tấm lòng nhân từ, quảng đại, gửi tiền giúp đỡ họ hàng, bà con thân thuộc, bạn bè hoặc bất cứ ai cần yếu. Anh Cả tôi đã thật sự bày tỏ lòng thương yêu, cứu giúp những người chung quanh, hy sinh lợi riêng để hầu việc Chúa, trung tín rao truyền Đạo Cứu Rỗi của Chúa Giê-su cho mọi người.

Những giọt nước mắt nhớ thương và biết ơn của tôi dành cho Anh Cả tôi. Nhớ những lần Anh thường xuyên gọi điện thoại cho tôi, có khi hai ba lần một ngày với những lời nhắn và chúc phước, nhắc đến tên từng đứa con, cháu của tôi. Từ ngày tôi nghỉ hưu, tôi về ở với con, cháu, gần Anh tôi hơn. Nhớ những buổi sáng sớm Anh đến thăm tôi, uống chút cà phê và kể lể chuyện này, chuyện kia. Nhớ những buổi sáng Thứ Tư, tôi đến nhà Anh để được anh dạy thêm tiếng Pháp và sửa các bài luận văn cho tôi. Anh thường cho tôi đọc lịch sử nước Pháp và giảng giải chi tiết trên bản đồ. Tôi thật ngạc nhiên và khâm phục trí nhớ phi thường của Anh khi Anh thích thú đọc thuộc lòng những câu thơ trong Thiên Hùng Sử Ca, khóc người

anh hùng ngã ngựa... và giảng nghĩa miên man (Anh vốn là giáo sư Pháp văn và Khoa học Xã hội ở Việt Nam). Tôi nhớ óc khôi hài của Anh khi Anh vừa cười vừa bình luận về mối tình lãng mạn của chú bé chăn cừu, yêu cô chủ bé nhỏ, xinh đẹp trong "Les Etoiles" của Alphonse Daudet..., nhớ Anh say sưa diễn giải về nhân vật cậu bé trong "Le Petit Prince" của Saint-Exupery... Và tôi vẫn còn nhìn thấy Anh ngồi tại bàn này, thưởng thức món canh mồng tơi nấu với mướp mà anh khen: “Ngon lắm ạ”. Và tôi thấy anh ngồi vào tay lái xe Honda trong chỗ đậu xe, vẫy tay chào tôi...

“Anh ơi, qua vut thật nhanh!
Ánh sao chợt tắt, tình anh không còn!
Thương Anh, tiếng khóc nỉ non,
Lệ rơi tâm tã hao mòn mắt khô...”

Trong bài Tiểu Luận nộp cho Khu Học Chánh thành phố Paramount khi tôi được chọn là “Teacher of the Year” niên khoá 2010-2011 của Trường Paramount High School-West, tôi đã tri ân hai vị Thầy: Vị thứ nhất là Tiến sĩ Lê Văn, dạy tôi tại Đại Học Sư Phạm, Saigon. Vị thứ nhì là Tiến sĩ Vũ Đức Chang, Anh Cả của tôi, cũng là người Cha, người Thầy của tôi, những người đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của tôi.

Trên hết, tôi muốn dâng lời cảm tạ và biết ơn Đức Chúa Trời, là Đấng Tạo Hoá và là Đấng Cứu Chuộc tôi. Tạ ơn Chúa đã ban cho tôi một người Anh Cả quý báu, Ngài đã dẫn dắt tôi đi vượt qua bao nỗi khó khăn trên đường đời, để tôi sống vui lòng Chúa và làm vinh hiển Danh Ngài.

Và tôi nhớ mãi những lời cuối cùng mà Anh Cả tôi đã kêu lên:
“VINH HIỂN DANH ĐỨC CHÚA TRỜI!
CHÚA GIÊ-SU YÊU CÁC BẠN LẮM!”
(Nguyên văn: “Glory to God! Jesus loves you!”)

Cám ơn quý vị và các bạn đã đọc những lời tôi viết từ tận đáy lòng để tưởng nhớ Giáo Sư Vũ Đức Chang.

Người em gái út,
Vũ Bạch Cúc
Pasadena, CA 2013



Tình đã nguội trên bao tờ giấy mỏng,
Lòng đã phai theo giòng thể buông trôi,
Tôi đến đây rũ lớp sầu đời,
Cho vơi bớt nắng mưa thể sự!

Tôi đến đây mang hồn lữ thứ,
Gieo mộng đời trên những mái đầu xanh.
Mái đầu xanh, thơm ngát mộng hiền lành,
Mùa xuân dâng sóng mắt,
Hồn rạng ánh bình minh,
Tôi thấy trời trong xanh,
Và lòng tươi thắm lại,
Và tuổi dậy, hoa cười!
Đưa tay tôi đón, nắng đời thêu hoa!

Lòng lan xa...
Hồn sâu không bờ vơi,
Nơi đây trăm bến muôn bờ,
Sông dồn lòng lại, biển chờ thuyền mây
Nơi đây thâu góp tháng ngày,
Nơi đây đất mẹ ươm đầy mộng tươi!
Tôi vãi hồn tôi ... trên đất màu thời đại.
Lòng tôi sẽ kết trái,
Nghĩa cuộc đời thắm lại mảnh tình xuân!
Tôi say mơ bước xoay vần,
Tôi say mơ một mùa xuân ngợp trời!...

Đôi em bé nhỏ vui cười
Đi trong nắng ấm, cuộc đời đang lên.

Cố Giáo Sư Nguyễn Thành Vinh
1959

TÔI ĐI DẠY



Thầy Nguyễn Thành Vinh và cô Lý Lạc Ngọc Diệp (học trò Thầy Vinh, lớp đệ nhất A, đứng bìa trái). Ảnh chụp năm 1960



Chăm Sóc Thầy Cô

Ban Biên Tập: Gần đây nhiều chị em Gia Long hải ngoại muốn tìm một cách hữu hiệu nhất có thể giúp đỡ Thầy Cô ở Việt Nam. Mặt khác Ban Chăm Sóc Thầy Cô cũng mong muốn được các cựu nữ sinh GL khắp nơi tiếp tay để có thêm nguồn tài chánh và nhân lực cho việc làm hiếu thảo đối với Thầy Cô. Vì vậy Ban Biên Tập xin được giới thiệu bài viết này của chị Trần Thị Kim Dung để làm một gạch nối giữa các chị em và Ban Chăm Sóc Thầy Cô.



Ý muốn về sống tại quê nhà đã xuất hiện ngay trong những ngày đầu tiên tôi nhận làm Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc (LHQ) ở trại tỵ nạn Sikhiu dành cho người Việt Nam tại Thái Lan năm 1984, vì thấy Thái Lan sao giống Việt Nam nhiều quá!!! Tôi có nhờ LHQ can thiệp cho tôi, nhưng bị từ chối. Từ đó, tôi cứ ấp ủ mộng ước được trở lại Việt Nam.

Mãi đến năm 1992, tôi mới đặt chân trở lại quê hương yêu dấu của tôi... Tôi sinh tại Sài Gòn, nên Sài Gòn có nhiều nơi để tôi thăm viếng... Tôi thăm trường Tiểu Học Cầu Kho (bây giờ là Trần Hưng Đạo), tôi thăm trường Gia Long, và có dịp thăm Cô Trần Thị Lệ Dung, giáo sư dạy tôi môn Sử Địa lớp Đệ Lục, năm 1954. Lúc đó, Cô Lệ Dung ốm yếu, bệnh hoạn... đang ở đây nhà nhỏ gần bệnh thất, trong trường Gia Long. Những kỷ niệm ngày thơ ấu cứ cuộn cuộn hiện về... Để rồi khi biết rõ hoàn cảnh hiện tại của Thầy Cô mình, tôi đã có quyết định quan trọng là nối kết các chị em nữ sinh Gia Long tại Việt Nam, tổ chức nhiều sinh hoạt và chương trình du ngoạn cho Thầy Cô và Nhân Viên Trường Gia Long của chúng ta.

1/ Đưa Thầy Cô Du Ngoạn:

Đầu tiên tôi hợp tác với một nhóm nhỏ các em Gia Long trẻ, gần như mỗi năm một lần, tổ chức những chuyến đưa Thầy Cô đi nghỉ mát vùng biển như Phan Thiết, Long Hải, Phan Rang, Vũng Tàu... Sau đó càng lúc tôi càng xúc động khi nghe các Gia Long “nhí” gửi email bảo rằng Thầy Cô nhắc chị Kim Dung sao không về Việt Nam để đưa Thầy Cô đi biển chơi!!!



Năm 2012 vừa qua tôi cùng một số Gia Long hải ngoại rủ nhau về để cùng Gia Long Việt Nam tổ chức chuyến du lịch lần thứ 16 với Thầy Cô chúng ta trong 2 ngày. Mỗi lần nhìn thấy Thầy Cô vui vẻ cười nói, nắm tay nhau từ khách sạn đi ra biển để tắm hoặc tập dưỡng sinh, chúng tôi rất vui sướng vì biết mình đã mang đến cho Thầy Cô niềm hạnh phúc và thêm sức sống trong tuổi già của quý vị... Thế rồi để cho các cuộc du ngoạn này có ý nghĩa hơn, trân trọng hơn, chúng tôi chọn những đề tài rất đáng yêu lồng vào nếp sinh hoạt đó. Việc được bắt đầu thực hiện năm 2008 với chủ đề “Lão Đưa Đò Bến Gia Long” cho chuyến du lịch Vũng Tàu. Đề tài này khởi thủy từ bài thơ “Ông Lái Đò” của GL Nguyễn Thị Định tặng Cô Trần Thị Lệ Dung năm 1960, sau đó nhân xúc cảm tình nghĩa của các cựu nữ sinh GL dành cho Cô nên Cô đã sáng tác 4 câu vọng cổ “Lão Đưa Đò Bến Gia Long” vào năm 1995, và đã tốn nhiều công sức tập luyện cho 2 đệ tử cô nhạc của Cô là GL Huỳnh Mai Hoàng và Đàm Loan. Trong chuyến đi này, GL Mai Hoàng ngâm bài thơ của chị Định, Đàm Loan hát 4 câu vọng cổ và chính Cô Lệ Dung đệm đàn

tranh. Chúng tôi nghe và nghĩ rằng tất cả Thầy Cô Gia Long là những “Lão Đưa Đò Bến Gia Long” đã đưa chúng tôi đến bến được an toàn nên chúng tôi nhớ ơn suốt đời.

Những lần sau chúng tôi chọn những đề tài rất có ý nghĩa như “Ân Sâu Nghĩa Nặng”, “Trăm Nhớ Ngàn Thương”, “Vượt Thời Gian”, và mới đây năm 2012: “Thương Hoài Ngàn Năm”! Trong suốt 16 năm tôi tài trợ cho tất cả Thầy Cô và Nhân Viên đi du ngoạn, riêng các chị em Gia Long và thân hữu thì phải tự trả phần chi phí của mình... Trong ngày Đại Hội của Gia Long tại Sydney, nếu có thời gian, và nếu BTC chấp thuận, tôi xin chiếu cho Đại Hội thưởng lãm những hình ảnh hoặc DVD trong các chuyến du lịch này cũng như các tiệc Tất Niên cho Thầy Cô tại Việt Nam.

2/ Ban Chăm Sóc Thầy Cô và Nhân Viên trường Nữ Trung Học Gia Long

a/ Tổ Chức Tiệc Tất Niên và Tặng Quà Tết Cho Thầy Cô: Từ năm 1995, tôi cố gắng sắp xếp tiền bạc của riêng mình để gửi quà Tết đều đặn về quý Thầy Cô và Nhân Viên trường Gia Long cho đến khi tôi hưu trí năm 2006. Cùng thời gian này, các hội đoàn Gia Long ở ngoại quốc cũng đã lớn mạnh nên có khả năng gửi quà tết về Việt Nam cho Thầy Cô. Rất nhiều GL khắp nơi cũng thường về Việt Nam giúp đỡ cho Thầy Cô nào mà các chị biết... Những hoạt động này có tính cách riêng lẻ, cá biệt.

Vì thấy sự thiếu phối hợp của các hoạt động trên nên nhiều cựu nữ sinh Gia Long tại Việt Nam khuyến khích tôi đứng ra kêu gọi các Gia Long hợp tác với nhau, thực hiện chương trình giúp đỡ cho Thầy Cô và Nhân Viên. Do đó từ năm 2007, chúng tôi đã được sự hợp tác của Hội Ái Hữu Gia Long Bắc Cali, Gia Long NSW Úc Châu, Gia Long Miền Đông Hoa Kỳ, Gia Long Houston, Gia Long Âu Châu đóng góp tài chánh hằng năm để làm quà Tết cho Thầy Cô và Nhân Viên. Riêng phần chi phí ăn uống, đi lại cho Thầy Cô và Nhân Viên thì do chính cá nhân tôi tài trợ. Đối với Thầy Cô sức khỏe kém không đi du ngoạn xa được thì những tiệc Tất Niên tổ chức tại Saigon là dịp Thầy Cô họp mặt, hàn huyên vui vẻ. Về vấn đề sức khỏe của Thầy Cô, tưởng cũng nên đưa ra những con số để chúng ta cùng suy nghĩ:

- Từ năm 1996, 1997, số Thầy Cô và Nhân Viên đi nghỉ mát là trên 50 vị. Sau đó giảm dần vì sức khỏe kém hoặc đã từ trần. Năm 2012 con số này giảm xuống dưới 40 vị.

- Số Thầy Cô và Nhân Viên tham dự Tiệc Tất Niên năm 2012 khoảng trên 40 vị.

- Danh sách Thầy Cô và Nhân Viên của Gia Long hiện giờ còn trên 70 vị.

b/ Thành lập Ban Chăm Sóc Thầy Cô và Nhân Viên Nữ Trung Học Gia Long

Từ nhiều năm qua, Gia Long Việt Nam tự nguyện đến thăm viếng quý Hiệu Trưởng, Giáo Sư, Giám Thị và Nhân Viên Hành Chánh của trường GL một cách thường xuyên.

Ngoài ra các em cũng tự xuất tiền túi, hoặc kêu gọi các bạn góp sức để giúp đỡ cho các Thầy Cô đơn chiếc, bệnh nặng, khó khăn v.v... Sự giúp đỡ này không thường xuyên và thường là quá khả năng của các Gia Long VN và cả bản thân tôi. Có những trường hợp đặc biệt chúng tôi chăm sóc cho một Thầy hay Cô cho đến khi vị ấy mãn phần. Ví dụ như trường hợp các cô Minh Nhựt (Felix Trảng), cô Tư Nhựt y tá, cô Hương Thủy giáo sư thể dục, cô Mậu, cô Hoa Lâu, cô Trang Mỹ Thuận, cô Nguyễn Thị Lương, Thầy Lê Văn Lang..., và mới đây Thầy Lê Đức Phúc. Chúng tôi cũng đã được sự đóng góp của quý Thầy Cô và một số nữ sinh ở nước ngoài cho các công việc thiết thực này.

Để cho việc giúp đỡ cho Thầy Cô ở Việt Nam được hữu hiệu, chúng tôi đã thành lập Ban Chăm Sóc Thầy Cô (BCSTC) từ tháng 9, năm 2009 gồm các thành viên sau đây:

Trưởng Ban: GL Huỳnh Mai Hoàng, kiêm Trưởng Nhóm Từ Thiện Mai Vàng

Phó Trưởng Ban: GL Nguyễn Thị Huê

Thủ Quỹ: GL Lê Thị Phương Thảo, VN, thuộc nhóm GL-MK 72-79

Thư Ký: GL Đặng Thị Kim Liên, VN

Trưởng Ban Thông Tin và Liên Lạc: Lê Thị Tầm (GL 72-79)

Cố Vấn:

- GL Niên Trưởng Trần Thị Kim Dung, HK

- Cựu Hội Trưởng GLMDHK GL Niên Trưởng Mã Thị Huỳnh Điều, VN;

- GL Niên Trưởng Cao Thủy Tiên, VN.

Cho đến nay, chúng tôi đã:

1/ Lập danh sách Thầy Cô và Nhân
2/ Lập một danh sách gồm 30 vị theo thứ tự ưu tiên cần được giúp đỡ.

3/ Các GL cố vấn trong danh sách trên đã đồng ý trợ giúp thường xuyên cho một số Thầy Cô. Từ tháng 9, 2009. Các GL khác cũng đóng góp việc tài trợ thường xuyên, như Nhóm Gia Long 72-79 (Nhóm của GL Phương Thảo, BS Huỳnh Loan ...), Nhóm Gia Long C3 (Phương Mai ở Thụy Sĩ, Quỳnh Nga ...) và các GL khác. Lúc đầu, BCSTC có thể tài trợ được 22 vị trong danh sách 30 dự trù. Đặc biệt có một nữ doanh nghiệp vì cảm kích sự hiếu thảo của chúng ta nên đã tự nguyện tặng kinh phí tài trợ cho một vị GS từ ngày thành lập BCSTC cho đến giờ. Nhưng hiện nay, ngân quỹ của Ban CSTC chỉ còn đủ để tài trợ cho 12 vị. Vì vậy tôi muốn kêu gọi sự giúp sức của GL khắp nơi và sẵn sàng thảo luận riêng với vị nào muốn tài trợ trực tiếp cho một vị Thầy Cô

4/ Ban CSTC cũng có một quỹ đặc biệt để giúp đỡ các Thầy Cô bị bệnh bất ngờ, hoặc phải nằm bệnh viện. Trong các trường hợp này, các GL tại VN tình nguyện giúp BCSTC đến tận nhà, hoặc bệnh viện để thăm viếng mang hiện kim hoặc quà cho quý vị này.

BCSTC cũng thường xuyên nhận được ý kiến hoặc đề nghị của các GL này để thay đổi, điều chỉnh những vị cần được ưu tiên trước.

Thường Trưởng Ban Huỳnh Mai Hoàng, hoặc Cố Vấn Mã Thị Huỳnh Điều, Cố Vấn Cao Niên của trường ở quê nhà. Hiện tại có 70 vị Thủy Tiên, hoặc Thủ Quỹ Lê Thị Phương Thảo, hay Bác Sĩ Huỳnh Loan (thuộc GL 72-79) theo dõi việc này. Đó là những vị đã rất hết lòng với Thầy Cô của trường Gia Long.

c/ Ban Chăm Lo Hậu Sự Cho Thầy Cô:

Tuổi hạc của Thầy Cô càng lúc càng cao nên BCSTC gánh vác thêm trọng trách lo hậu sự cho quý Thầy Cô và Nhân Viên. Ngày Rằm Tháng Bảy năm Canh Thìn vừa qua, tôi đã vận động các GL ở khắp nơi đóng góp thêm ngân khoản cho công việc tình nghĩa này. Hiện quỹ của Ban Chăm Lo Hậu Sự này có trên 40 triệu VND (2 ngàn USD).

Đó là những việc làm hiện tại của rất nhiều Gia Long trong nước và hải ngoại, thông qua BCSTC mà Kim Dung tôi xin được gửi đến Đại Hội.

Trần Thị Kim Dung (GL 53-60) Cựu
Hội Trưởng Hội Ái Hữu Gia Long
Miền Đông Hoa Kỳ (2008-2012)



Cô Đặng thị Ngọc và Cô Phạm thị Tất

Chị Đì

Ngày xưa có người đã gọi
"Chị ơi trường cũ, về nào..."
Giờ này có tiếng em gọi:
"Viết về trường cũ, chị ơi..."

Cầm bút lên chị ngân ngại
Không biết sẽ viết được gì!
Xa trường, nỗi buồn tê tái
Nhắc hoài kỷ niệm làm chi?

Em ơi, ngày xưa trường cũ
Một thời áo trắng tình mơ
Chị em mình ngày học đò
Bên nhau, hạnh phúc sao vừa!

Xa trường sau ngày ly loạn
Mất thời áo trắng tình thơ
Bao nhiêu năm rồi cách trở
Trường xưa, vẫn mãi trong mơ

Chị ngồi, hình dung cảnh cũ
Những ngày yêu dấu thân thương
Bút mực chan hòa niềm nhớ
Bâng khuâng, trở lại sân trường...

Chợt nhìn thấy hình ảnh mới
Nghẹn ngào, nước mắt tuôn rơi
Sân trường gạch loang, đất lở
Tán hoang theo những đời đời



Bô Na, đây con đường cũ
Bây giờ xác lá ngập đầy
Phượng đỏ, Sen trà xò xác
Ngõ ngàng theo cánh gió lay

Đau thương nuốt lệ nghẹn lời
Thần thờ, bút mực buồn lời
Trường yêu khuất mờ xa vắng
Còn đây, nỗi nhớ một đời...

Em ơi mực nhòa, chữ nhạt
Thơ không kết được thành giòng
Bao nhiêu lời yêu muốn viết
Rời vào vũng nhớ mênh mông

Em ơi chị ngừng tay nhé
Thôi em chớ có nản nì:
"Chị ơi báo trường đang soạn,
Viết về trường cũ, viết đi..."

Bảo Trân – Lý Tuyết Mai

Những Trái Tim Ân Ngọc

Trong một lần đến chúc tết Giáo Sư Gia Long Trịnh Thị Minh ở tư gia của Cô, tôi quen được với chị Huỳnh Thị Liễu, một cựu nữ sinh Gia Long ra trường trước tôi đúng 15 năm. Giọng nói từ tốn, nhỏ nhẹ và đặc biệt là rất rõ ràng của chị đã gây chú ý cho tôi ngay từ lần đầu gặp gỡ. Phương cách chị tiếp chuyện lộ rõ một sự nhẫn nại kiên trì khó thấy ở người khác. Về sau tôi mới biết chị Liễu từng là một cô giáo dạy trường khiếm thị. Thảo nào, từ cử chỉ đến lời nói của chị đều hết sức nhẹ nhàng, tế nhị. Khi biết tôi hâm mộ chị, chị cười nói rằng việc làm của chị không thấm vào đâu so với việc của một người Thầy mà chị luôn vọng ngưỡng: Giáo Sư Nguyễn Thành Vinh, phu quân đã quá vắng của Cô Trịnh Thị Minh. Tôi tự hỏi điều gì ở Giáo Sư đã ảnh hưởng sâu đậm đến chị Liễu, và sự ảnh hưởng này có dừng lại ở đây không?



Đệ Nhất A3 (59-60) Thầy Vinh (mang giày trắng), chị Liễu đứng sau giữa Thầy và Cô Giáo.

Từ một vị Giáo Sư với hoài bão lớn lao. Trước năm 1975, ở Miền Nam Việt Nam người ta biết Giáo Sư Nguyễn Thành Vinh là một chính khách, là một Dân Biểu Quốc Hội Lập Hiến, là một văn nhân - thi sĩ với bút hiệu Thạch Vân. Ít ai biết rằng Ông đã dạy trường Nữ Trung Học Gia Long trong niên khóa 1959-60. Chỉ một năm dạy Gia Long thôi mà sao ảnh hưởng của Giáo Sư đến học trò lại to lớn như vậy? Hãy cùng ngược thời gian tìm về quá khứ để hiểu rõ hơn về vị Giáo Sư đáng ngưỡng mộ này.

Năm 1945, chưa đầy 20 tuổi, Giáo Sư đã tham gia phong trào chống Pháp, rồi chống Việt Minh-Cộng Sản nên bị an trí ở Ba Lòng. Hai năm sau Ông thoát khỏi Ba Lòng trở về Huế, đi học lại và dấy lên phong trào chống Pháp ở trường Khải Định nên bị Pháp bắt cầm tù 1 năm trời. Khi được trả tự do Ông vào Sài Gòn học Đại Học Luật Khoa và Văn Khoa, rồi

được học bổng sang Canada học Cao Học ở Laval University. Về nước Ông lại tiếp tục hoạt động chính trị, trở thành người tin cậy của Ông Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, cùng nhóm chính khách Caravelle lập Mặt Trận Quốc Dân Đoàn Kết tranh đấu cho tự do và hòa bình nên bị chánh quyền độc tài làm khó dễ. Thời gian này Ông vào dạy môn Triết Học ở trường Gia Long. Tại đây Thầy Vinh đã để lại cho đồng nghiệp và học sinh của Ông ấn tượng cao đẹp: một trí thức trẻ, một nhà mô phạm xả thân vì dân tộc không nề hà đến nguy hiểm bản thân. Giáo Sư Trịnh Thị Minh là một trong những đồng nghiệp đã xúc động trước lý tưởng cao cả đó.

Giáo Sư Nguyễn Thành Vinh là cánh tay đắc lực của Nhất Linh Nguyễn Tường Tam cả trong hoạt động chính trị lẫn văn học. Ông cùng Nhất Linh tái bản tờ “Văn Hóa Ngày Nay” ở Sài Gòn và được Văn Bút Quốc Tế

mời dự Hội Nghị về hòa bình Việt Nam nhưng ông không được cấp chiếu khán.

Năm 1960 vì chống chế độ độc tài mà Ông bị cầm tù lần thứ hai và bị đày ra Côn Đảo. Lý tưởng chôn vùi, đời Ông tưởng đã phải như bao nhiêu người tù Côn Đảo khác: kết thúc đơn lạnh ngoài biển khơi. Chỉ những lá thư an ủi của Cô Minh gửi đến Ông một cách bất ngờ là hạnh phúc duy nhất sưởi ấm lòng Ông trong những ngày đó. Và hai người đã thành hôn sau khi Ông được trả tự do năm 1963. Cô Minh đã chấp nhận làm người bạn đời của Ông dù biết là “cầm bằng như làm vợ một người quanh năm ở tù”¹.

Về Sài Gòn Ông lại tiếp tục dấn thân vào con đường tranh đấu chống tham nhũng, chống gian lận trong chính quyền nên bị quản thúc tại gia một thời gian. Những ngày hỗn loạn cuối tháng 4/1975 Ông bị tù lần thứ 3 vì thuộc phe đối lập. Khi Cộng Sản vào Sài Gòn, chánh quyền mới theo dõi, giám sát và sau đó buộc Ông và gia đình đi kinh tế mới. Cuối cùng sau 12 ngày vượt biển Ông đã đến được bến bờ tự do và sang định cư tại Sydney.

Trên quê hương thứ hai Ông hoạt động tích cực giúp đồng bào trong bước đầu mới sang Úc và các thuyền nhân Việt Nam trên con đường tìm tự do. Ông vận động các hội đoàn Úc, nói về nhân quyền do Hội Ân Xá Quốc Tế (Amnesty International) tổ chức, vận động bảo lãnh những thuyền nhân còn ở đảo được sang định cư ở Úc. Năm 1999 Ông soạn “Bản lên tiếng đòi tự do Tôn Giáo và Tín Ngưỡng tại Việt Nam” và được sự ủng hộ của nhiều tầng lớp người Việt ở hải ngoại.

Về bảo tồn văn hóa Việt Nam ở Úc, Ông là người có công đầu trong việc thành lập Hội Phụ Huynh Học Sinh Việt Nam (Vietnamese Parents and Citizens Association), New South Wales (NSW). Nhờ Ông mà Hội có tên đăng bạ. Năm 1979 Ông sáng lập trường Việt Ngữ đầu tiên ở NSW và mời ông Trần Nam Tuấn, nguyên thanh tra Bộ Giáo Dục VNCH, làm Hiệu Trưởng. Nhờ sự vận động của ông mà trường Việt Ngữ được chính thức sử dụng các phòng học của các trường Công Lập địa

phương và được Bộ Giáo Dục NSW tài trợ một ít tài chánh cho các lớp học tiếng Việt².

Giáo Sư Nguyễn Thành Vinh từ trần năm 2008 tại Sydney, hưởng thọ 80 tuổi. Ông ra đi nhưng những học trò noi gương Ông vẫn còn đó. Tuy không hy sinh nhiều như Ông nhưng họ cũng đã trải lòng ra giúp người, mong bù đắp phần nào nỗi bất hạnh của những mảnh đời kém may mắn. Chị Liễu tôi quen là một điển hình.

Đến một cô học trò- Nhà Giáo chịu thương chịu khó

Chị Huỳnh Thị Liễu, một nữ sinh của Thầy Vinh thời dạy Gia Long, đã chọn một nghề khá gian nan cho đời mình: chị dạy Trường Nữ Sinh Mù ở Sài Gòn trước 1975. Về sau, khi sát nhập với trường Nam Sinh Mù thì đổi tên là Trường Khiếm Thị Nguyễn Đình Chiểu. Ngoài chị Liễu ra còn có một cựu nữ sinh Gia Long khác, chị Nguyễn Thị Huệ, cũng là giáo viên đồng nghiệp với chị dạy ở trường này.

Năm 1963 chị Liễu và chị Huệ đã theo học khóa chuyên ngành dạy người khiếm thị. Sau đó chị Liễu được đi tu nghiệp ba lần: năm 1967 ở Kuala Lumpur; 1969 ở Mỹ và 1970 ở Anh; để học về huấn nghệ cho người khuyết tật và cách điều hành một ngôi trường khiếm thị.



Năm 1968: Chị Liễu đang dạy toán bằng chữ Braille

¹ Trích “Sydney vừa mất đi một người ... Giáo Sư Nguyễn Thành Vinh”, Lê Hằng, Báo Văn Nghệ ngày 3/4/2008.

² <http://www.vnpaca.org.au/pages/mission.html>



Chị Yến (bên phải) và chị Phương năm 2011

Trong khóa đào tạo giáo viên dạy người khiếm thị, hai chị Liễu, Huệ phải học “chữ Braille”, loại chữ được ký hiệu bằng những dấu nổi nhỏ li ti của người khiếm thị. Chúng ta ai đã từng khó nhọc khi phải học thuộc một công thức Vật Lý hay Toán Học với những dấu căn số phức tạp thì chắc chắn sẽ hết sức khâm phục các giáo sư dạy viết các công thức này bằng chữ Braille. Chị Liễu đã làm điều đó. Các cựu nữ sinh Gia Long lớp Đệ Thất 2, niên khóa 1964-65 chắc còn nhớ hai người bạn khiếm thị Nguyễn Thị Thanh Phương và Nguyễn Hoàng Yến trong hình đính kèm không? Đó là những học sinh của chị Liễu đã được nhận vào trường Gia Long của chúng ta. Chị Yến và chị Phương, đang ở Việt Nam, vẫn còn nhớ vài người bạn Gia Long và thường hỏi thăm cô chủ nhiệm cũ của mình là Giáo Sư Gia Long Huỳnh Thị Nữ. Năm 1974 thêm hai học trò khác của chị Liễu là Nguyễn Thị Thu Vân và Nguyễn Thị Nuôi cũng được vào Gia Long. Để giúp các chị em này không thua kém các nữ sinh sáng mắt cùng lớp, Chị Liễu đã kiên nhẫn dạy cho họ thuộc tất cả những công thức toán, lý, hóa trước khi họ vào lớp. Đến những kỳ thi chị Liễu được mời vào trường Gia Long để đánh máy đề thi bằng chữ Braille cho các nữ sinh đặc biệt này.

Vị hiệu trưởng đương nhiệm của trường, Bà Phó Thị Lăng Tài, khuyến khích các giáo viên cùng với bản thân bà theo các khóa đặc biệt khổ luyện “học làm người mù”. Họ bị bịt mắt lại để học cách dùng gậy dò đường, học cách ăn uống đi đứng và làm quen với môi trường xung quanh. Chưa hết, cũng với đôi mắt bịt kín, họ học cách giúp đỡ người khác như đút cơm hay làm vệ sinh cho em bé. Khó khăn nhất là “chứng chỉ” bịt mắt để học cách thức

ngồi dự một dạ tiệc cùng bàn với những người sáng mắt. Tất cả những điều đó được các chị dạy lại cho học sinh. Nhờ thế nhiều nữ sinh mù đã được đi Mỹ du học. Trong số đó có chị Therese Quang khi về nước được vào làm việc ở Tòa Đại Sứ Mỹ, Saigon. Chị Therese đã xứng đáng với chức vụ trong bất kỳ lãnh vực nào, từ chuyên môn đến giao tiếp hằng ngày hay những tiệc tùng đặc biệt. Được như vậy là nhờ “*học sinh đã mất thị giác thì Thầy phải khổ luyện hết như người mù để dạy các em dùng những giác quan còn lại soi sáng tri thức*”³.

Sang Úc Chị Huỳnh Thị Liễu không muốn bỏ phí kiến thức và kinh nghiệm nghề nghiệp của mình nên đã phụ giúp một số trường TAFE đánh máy chữ Braille bài học cho các học sinh khiếm thị. Ngoài ra chị cũng làm việc thiện nguyện ở thư viện Royal Blind Society tại Enfield.

Hiện nay chị Liễu vẫn liên lạc với nhiều học sinh cũ. Với những em bất hạnh còn ở lại Việt Nam chị tìm đủ cách giúp đỡ từ tinh thần đến vật chất. Với người may mắn thành đạt ở nước ngoài như Therese Quang hay Chị Anna Kim Lan, tác giả cuốn “Miles from Home”, chị sung sướng vui mừng: sự thành công của họ là niềm hạnh diện của chị.



Năm 1970: Chị Liễu (mang kính), Hoa, Therese và Anna chụp ở Mỹ

Chị nói “*học trò sáng mắt thì dễ dàng thành đạt, dễ dàng tìm lại Thầy cũ để tỏ lòng hiếu thuận. Học trò chị bị chìm trong đêm đen vô tận, cuộc sống tối tăm thì chị phải ráng tìm*

³ Các chữ nghiêng trong phần viết về chị Liễu là trích lời chị nói.

họ để cho họ một chỗ dựa, dù chỉ là chỗ dựa tinh thần”. Do vậy chị luôn cố công tìm tòi tích các học sinh cũ như tìm người thân ruột thịt. Có lần chị tâm sự “**Nghề thì chị đã hết rồi, nhưng cái **ngiệp** lo cho tụi nó thì chắc chị còn mang suốt đời**”. Không biết là NGHIỆP còn hay DUYÊN còn mà gần đây chị gặp lại được một nam sinh mà chị đã từng chăm sóc dạy dỗ.

Và một hậu duệ với trái tim ẩn ngọc

Khi nói tới “hậu duệ” người ta ta thường nghĩ đến con cháu của một dòng họ hay con cháu của học trò xuất thân từ một ngôi trường hoặc một môn phái. Ở đây tôi viết về “hậu duệ” Gia Long theo một nghĩa hơi khác. Đó là một cựu nam sinh đã nói ở trên của chị Liễu: nhạc sĩ guitar Nguyễn Đức Đạt, một người mồ côi cha mẹ và bị mù bẩm sinh. Chị Liễu dạy Nguyễn Đức Đạt khi trường đã đổi thành Trường Khiêm Thị Nguyễn Đình Chiêu.

Thời thế nhiều nhương nên chỉ vài năm sau 1975 thì trường mù bị tạm đóng cửa. Tuy là chỉ một thời gian thôi, nhưng xã hội mới đã làm thầy trò tan tác. Đức Đạt cùng em gái sống côi cút, ăn xin ngoài đường phố Sài Gòn. Đây là giai đoạn bất hạnh và bị hắt hủi, bạc đãi nhất trong cuộc đời anh. Thời may anh và em gái được sang Mỹ theo diện nhân đạo. Trên quê hương mới, dù đã ở tuổi 20 anh vẫn quyết tâm học lại Trung Học để có thể vào Đại Học. Sau khi khắc phục muôn vạn khó khăn, nguy hiểm anh đã toại nguyện với bằng Cử Nhân về bộ môn độc tấu guitar, California State University. Anh đã đoạt giải nhất độc tấu guitar của tiểu bang California và nhiều giải thưởng khác. Anh là tay guitar chính trong ban nhạc Bayadera nổi tiếng tại California và cũng rất tích cực trong các sinh hoạt của cộng đồng người Việt tại Quận Cam. Bạn chỉ cần google “guitar Nguyễn Đức Đạt” thì sẽ được thưởng thức tài năng và sẽ cảm phục tấm lòng của anh qua những youtube nhạc và những lời biểu dương, ngưỡng mộ anh.

Có lẽ do đã nếm đủ mọi tủi cực khi sống lang thang ngoài đường phố với thân phận tật nguyền, lại phải cuu mang em gái mới 7 tuổi mà Nguyễn Đức Đạt đã cảm được cái đau bất hạnh, hiểu được nỗi nhọc nhằn của người khuyết tật bị bạc đãi và thấu được nỗi tuyệt

vọng không tương lại. Vì vậy khi thành đạt anh đã đem tài năng của mình để phục vụ xã hội. Hầu như tất cả những buổi biểu diễn của anh, dù ở Mỹ hay ở nơi khác trên thế giới, đều với mục đích gây quỹ giúp một chương trình nhân đạo nào đó. Hai lần anh đến Sydney đều là để biểu diễn thiện nguyện. Lần đầu với chương trình “Yêu Đời, Đời Sẽ Yêu Ta” giúp Văn Khố Thuyền Nhân gây quỹ để trùng tu những ngôi mộ hoang phế của các nạn nhân vượt biển năm nào. Hơn 20 năm trước Giáo Sư Vinh đã vận động đồng bào và chính quyền ở Sydney để trợ giúp các thuyền nhân trên đường tìm tự do. Bây giờ Nguyễn Đức Đạt góp phần trùng tu mộ phần những thuyền nhân xấu số bỏ mình trên đảo hoang. Có điều gì đó tương đồng giữa hai nghĩa cử... Lần thứ hai anh trở lại Sydney với đêm nhạc “Bên Em Đang Có Ta” với mục đích cứu giúp các trẻ em Việt Nam bị đem bán mua vui ở Cambodge và biên giới Việt – Hoa. Xưa Thầy Vinh chống độc tài, tranh đấu cho tự do. Nay Đức Đạt đang góp sức giải thoát cho những trẻ em bị làm nô lệ một cách tàn nhẫn. Lại thêm một giao điểm giữa hoạt động của Thầy Vinh và của Đức Đạt.

Chưa hết, Nguyễn Đức Đạt sáng lập và là hội trưởng của hội “**Ngọc Trong Tim**”⁴ mà nhiều thành viên là những người khuyết tật. Đây là một tổ chức phi vụ lợi gây quỹ giúp trẻ em mồ côi, tật nguyền hay bị bệnh nan y ở Việt Nam. Nếu một loài sò đã dùng cái tinh túy của cơ thể mình bao phủ một hạt cát đã làm nó tổn thương, để rồi sau đó kết thành ngọc trai lộng lẫy tặng nhân gian, thì nhóm Ngọc Trong Tim và bản thân Nguyễn Đức Đạt cũng đã dùng tài năng được thăng hoa từ những nỗi bất hạnh khôn cùng, tạo nên một thứ châu báu tô điểm cho đời. Loại **ngọc ẩn trong tim** ấy còn quý giá hơn bất cứ loại châu báu nào khác vì nó đã và đang cứu giúp được biết bao nỗi bất hạnh.

Chúng tôi, những cựu nữ sinh Gia Long ở Sydney đã hân hạnh được gặp Đạt, vô cùng hân hạnh vì được anh tiếp nhận như những người chị đồng song.

⁴ <http://viendongdaily.com/ve-dep-cua-ngoc-trong-tim-va-long-bac-ai-giua-nguoi-voi-nguoi-FRWuG2gV.html>



Hình 1

Hình 2

Bạn ơi, có thể bạn cho tôi là “thầy người sang bắt quàng làm họ”: Nguyễn Đức Đạt thành công và hữu danh nên cố uốn lượn để gán ghép cho anh thành hậu duệ Gia Long. Xin cho tôi được trần tình đôi chút. Nếu bạn chứng kiến sự thom thảo của chị Liễu đối với Cô Minh, phu nhân của Giáo Sư Vinh, và sự tôn kính của chị với vong linh Giáo Sư, rồi



thấy được nét hân hoan và niềm hạnh phúc của Thầy-Trò “Liễu-Dạt” khi họ gặp lại nhau lần đầu ở Sydney; còn nữa, nếu bạn tận mắt chứng kiến cảnh chị Liễu trân trọng giới thiệu Cô Minh với Đức Đạt, nghe được chính Đạt gọi Cô Minh là Sư Tổ, thì bạn sẽ cảm nhận được cái mắc xích vô hình, một sợi dây tâm linh nào đó kết nối ba thế hệ Thầy-Trò-Hậu Duệ một cách đáng trân trọng. Nếu những điều này vẫn chưa thuyết phục được bạn thì mời bạn xem phút giây sum họp giữa gia đình Gia Long Sydney của chúng tôi và Nguyễn Đức Đạt. Hai bức ảnh này ghi lại ngày hội ngộ ba thế hệ Sư Tổ (Cô Minh, người mặc áo đậm, bên trái Đức Đạt), Sư Phụ (Chị Liễu, người cầm tay Đạt) và Hậu Duệ Đức Đạt ở giữa (hình 1). Xung quanh là Thầy, Cô và cựu Nữ Sinh Gia Long cùng thân hữu (hình 2). Và nếu như bạn cũng vẫn không hài lòng với trần tình trên, thì xin xem đoạn văn này như một bài giới thiệu về những người có trái tim ẩn ngọc.

Thủy Bình GL75

Sydney, tháng 5 năm 2013





HẠ

Hạ đã về rồi em có hay?
 Khi ngoài kia vẫn gió heo may
 Nắng vàng đi vắng chưa về kịp
 Để nụ sen còn ngủ giấc say...

ĐÃ

Hạ đã về rồi em có hay?
 Khi nơi đây thiếu phượng hồng bay
 Thiếu sân trường ngập màu tơ trắng
 Thiếu cả những ngày xanh tóc mây...

VỀ

RỒI

Hạ đã về rồi em có hay?
 Khi mây giăng kín lối chiều nay
 Xa xôi mờ ảo khung trời cũ
 Trái đất nửa vòng lặng lẽ quay...

hnh



BIỂN NHỚ

Anh có biết... biển chiều nay im sóng?
 Như mênh mông... trời nhớ đầm chiều sa,
 Ở nơi này thu về không vàng lá,
 Và đông sang không trắng xóa tuyết buông.

Anh hay chăng ... biển sáng lắm hơi sương?
 Xa mù tím chim trời... ôi bến đợi!
 Hải âu buồn khi ngang trời đơn lối,
 Như đôi ta... biển ngóng, sóng tương ca.

Em ở đây ngu ngơ hoài phong lá,
 Tóc ngắn hờn... gió lộng bỏ chiều quên,
 Ngày bên song, đan giọt nhớ nắng mềm,
 Ươm hoa nắng, gieo vần thơ ... Biển Nhớ

Yên Hà (Florida)

VỀ ĐẸP VÀ ĐỘNG LỰC CUỘC SỐNG

Ban Biên Tập:

Hiền Sỹ Lâm Thị Hía là một cựu nữ sinh Gia Long đã góp nhiều công sức cho công việc thiện nguyện tại Việt Nam. Là một tín đồ Đạo Cao Đài nhưng Chị thường tham gia những hoạt động từ thiện do các Cha và các Soeurs Công Giáo tổ chức. Chị đã được Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận từ ROMA gửi ảnh của Ngài, chụp chung với Đức Giáo Hoàng, cùng với thủ bút của Ngài ký tặng chị ngày 14/6/1989 để vinh danh lòng bác ái của chị. Bài viết sau đây Chị ghi lại chuyến viếng thăm các trại cùi ở Việt Nam để riêng tặng Đặc San “Trăm Năm Áo Tím – Gia Long

Cuối năm 1980 tôi bắt đầu tham gia công tác thiện nguyện cùng một số bà con có thân nhân ở nước ngoài tổ chức đi tặng quà cho các trại dưỡng lão, tâm thần, mồ côi và một số trại cùi quanh thành phố. Sau năm 1975 các trại cùi được gọi là Khu Điều Trị Phong. Ở Sài Gòn có 4 trại: Bến Sắn, Bình Minh, Phước Tân và Thanh Bình trực thuộc bệnh viện Da Liễu Sài Gòn.



Cần nói thêm rằng các Soeurs là những người có tâm huyết và đã trực tiếp chăm sóc cho các bệnh nhân cùi ở đa số các Khu Điều Trị Phong. Các Soeurs cho biết bệnh rất dễ lây lan nếu không có đủ nguồn nước sinh hoạt. Vì vậy sau khi cải tạo tập trung về chồng tôi mở một tổ hợp cấp nước, khoan địa chất, khoan giếng... Một là để sinh sống, hai là để có điều kiện hỗ trợ sửa chữa máy bơm và khoan giếng nước cho các trại cùi. Nhờ vậy chúng tôi đã nghe thấy tận mắt những nỗi khốn khổ của người

làm việc phục vụ ở các trại này. Chúng tôi đã quyết định tổ chức một chuyến viếng thăm một số trại cùi dọc theo các tỉnh miền Trung và miền Bắc.

Tôi xin được lược kể lại chuyến viếng thăm này, dành riêng cho Đặc San “Trăm Năm Áo Tím - Gia Long”, Đại Hội Gia Long Thế Giới kỳ VI.

Sáng Mùng 4 Tết Kỷ Ty (1989) chúng tôi mượn chiếc xe Land Rover do Bà Marie Thérèse Franciscaine gửi tặng trại cùi Quy Nhơn (nơi Hàn Mặc Tử ở trong thời gian cuối đời). Đoàn do Bác Sĩ Trần Hữu Ngoạn hướng dẫn và với sự tham gia của Linh Mục Võ Văn Ánh (nhà thờ Huyện Sỹ, nay là cha xứ Nhà Thờ Tân Định), Linh Mục Nguyễn Văn Hưởng (cha phó nhà thờ Tân Định), Linh Mục Đoàn Vĩnh Phúc (hạt trưởng giáo xứ Phú Thọ Hòa), thầy Trần Văn Soi (tu sĩ dòng Đức Mẹ Người Nghèo), ký giả báo Công Giáo và Dân Tộc... .

Dưới chân đèo Hải Vân (Đà Nẵng) là một vịnh nhỏ, ở đây có trại cùi Hòa Vân, gồm 240 bệnh nhân, sống cách biệt với xã hội bên ngoài. Muốn vào đây phải đi ghe hoặc leo núi, đi bộ theo đường đèo khoảng 4-5 cây số. Bác sĩ điều trị ở đây tên Nguyễn Văn Hòa, lối 30 tuổi, nhà ở Đà Nẵng. Sáng thứ hai mỗi tuần anh đi xe lửa

rồi leo núi vào trại làm việc, chiều thứ bảy theo lộ trình ngược lại về nhà.

Tôi nghe kể có lần một bệnh nhân bị đau ruột thừa. Trại hết xăng dầu nên không dùng ghe đưa đi đường biển được. Bác Sĩ Hòa đã công người bệnh đi bộ theo đường núi, vượt đèo tìm cách đưa bệnh nhân đến Đà Nẵng chữa trị. Thật là một bác sỹ có lương tâm và đầy tình người, rất đáng trân trọng.

Trại không có điện. Ban đêm giải trí chỉ có đốt củi, trông ra biển cả mênh mông. Nhìn lên trời chỉ thấy sao là sao... Bệnh nhân ở đây được cung cấp lương thực, dụng cụ 2 lần mỗi tháng nên thiếu thốn đủ thứ. Đa số họ làm nghề đồn củi. Tuy biển cả mênh mông nhưng phương tiện không có nên không đánh bắt hải sản được. Hơn nữa bắt rồi bán cho ai vì tiền trợ cấp hàng tháng của họ chỉ có 8,400 đồng, chỉ đủ mua gạo, mắm muối.

Đoàn rời Hòa Vân, tiến lên ra Bắc. Đến Vinh chúng tôi ghé thăm Đức Giám Mục Trần Xuân Hạp. Ngài đãi chúng tôi cam Xã Đoài, rất thơm và ngọt. Trước khi chúng tôi lên đường Ngài cũng đã cầu nguyện cho chúng tôi.

Trại cùi Quỳnh Lập ở Nghệ Tĩnh có 700 bệnh nhân và khá nổi tiếng. Giám đốc là Bác Sĩ Nguyễn Sĩ Hóa, khoảng 35, 36 tuổi, năng nổ và nhạy bén. Anh đưa chúng tôi đi xem mấy luống đất trộn phân chuồng dùng nuôi trùng làm thực phẩm cho gà. Anh dự định nhiều chương trình phát triển kinh tế cho trại. Về Sài Gòn chúng tôi đã gửi tặng anh một số hạt cỏ giống của nước ngoài để trồng đại trà, làm thức ăn nuôi bò, dê. Sau này tôi nghe nói trại của anh còn nuôi cả hươu nữa.

Rời Quỳnh Lập chúng tôi qua đêm ở tòa Giám Mục Thanh Hóa, thăm Đức Cha Phạm Tân. Nhìn cảnh thanh bạch, cơ hàn của các Linh Mục ở giáo phận này tôi rất vui lòng.

Từ Thái Bình, xe chạy dọc sông Hồng chừng 20 km thì đến khu điều trị phong Vân Môn.

Trại có hơn 600 bệnh nhân, hầu hết đều cao tuổi. Giám Đốc là Bác Sĩ Từ Cao Phan.

Tôi đi thăm bệnh nhân, thấy họ đang già sắn đẽ làm bột. Họ bảo họ rất vui khi nghe nói hôm nay có Bà Phước ghé thăm.

Rời trại này chúng tôi đến Tòa Giám Mục Thái Bình, yết kiến Đức Hồng Y Phạm Đình Tụng, hiện là Tổng Giám Mục địa phận Bắc Ninh. Ngài tâm sự:

- “Nghe nói có phái đoàn ở trong Nam ra tôi lo quá! Giờ thấy các Cha nói là đi thăm trại cùi tôi mới mừng. Chúng tôi ở ngoài này cũng chưa lần nào thăm trại cùi. Thật là một thiếu sót. Thật ra cũng là hoàn cảnh đặc thù của miền Bắc, ngoài vấn đề ý thức hệ thì kinh tế cũng còn rất khó khăn.”



Từ già Đức Cha Phạm Đình Tụng, chúng tôi đến nghỉ đêm ở nhà khách của Tòa Giám Mục, Hà Nội để sáng hôm sau yết kiến Đức Hồng Y Trịnh Văn Căn. Ngài tỏ vẻ rất quan tâm đến công việc thiện nguyện của phái đoàn Miền Nam. Ngài gửi chúng tôi 200,000 đồng tặng trại cùi Quả Cảm và dặn trước khi trở về Saigon hãy đến gặp Ngài lần nữa. Khi trở lại, ngày 22/2/89 Ngài tặng tôi quyển thánh kinh do chính Ngài phiên dịch.

Khu điều trị phong Quả Cầm, ở Hà Bắc, có hơn 200 bệnh nhân. Vì Giám Đốc là một sĩ quan quân đội, Đại Tá Hoàng Bảo, nên việc điều hành cũng đặc biệt hơn nơi khác. Trại có một đội văn nghệ nên trước khi từ giả họ đã tổ chức tặng chúng tôi một chương trình ca nhạc. Đại Tá Hoàng Bảo nói lời chia tay, không quên gửi lời cảm ơn “Đức Giáo Hoàng”. Chúng tôi bật cười vì biết ông nhầm lẫn Đức Hồng Y với Đức Giáo Hoàng. Tình cảm chân thành của mọi người ở đây đã làm chúng tôi rất vui và cảm động.

Chuyến đi thăm các khu điều trị phong Miền Bắc, các bệnh nhân và nhân viên ở mỗi trại chỉ được tặng từ 5,000 đến 10,000 đồng. Để có được món quà nhỏ ấy chúng tôi cũng đã nhờ rất nhiều nhà thờ kêu gọi cũng như vận động lòng hảo tâm của bạn bè và thân nhân. Việc đến thăm và tặng quà trong thời buổi khó khăn này đã an ủi được mọi người. Họ rất vui vì nhận được sự quan tâm chia sẻ của đoàn Miền Nam.

Trước khi về Saigon chúng tôi trở lại Tòa Giám Mục Hà Nội, gặp Đức Cha Nguyễn Văn Thuận vừa từ trại cải tạo về được 2 tháng. Ngài kể chuyện Mẹ Thérésa Calcutta. Một hôm Mẹ gặp một người hành khất xoe tay xin Mẹ. Không có gì để cho, Mẹ bèn bước tới nắm lấy 2 bàn tay người hành khất. Người ấy khóc và nói rằng **“Bốn mươi năm nay chưa có ai nắm lấy bàn tay của tôi!”**. Qua câu chuyện tôi hiểu Đức Hồng Y muốn nhắn nhủ: sự cảm thông còn quý giá hơn vật chất nhiều lắm.

Ở các khu điều trị phong rất nhiều người bệnh bị cụt 2 tay, 2 chân, còn mù cả mắt nữa. Việc sinh hoạt rất là khó khăn mà những người phụ giúp là các soeur phần đông đã lớn tuổi. Các soeurs trẻ vì không có hộ khẩu ở đó nên không vào giúp được.

Tôi đã viết thư gửi Đức Cha Nguyễn Văn Thuận: “Sự cảm thông và tình thương thôi chưa đủ. Con nghĩ: chính máu của chúng con phải chảy trong cơ thể các em thơ và những người cấp cứu cần máu, chứ không phải của những người vì nghèo đói bán từng giọt máu quý giá

hiếm hoi của mình để đổi lấy bữa ăn. Xin Đức Cha hãy bước xuống...”

Tôi đến trao đổi với các bác sĩ có thẩm quyền xin mở một chương trình hiến máu nhân đạo. Đến giữa năm 1995, họ gọi tôi: “chị Sỹ, chương trình hiến máu đã bắt đầu. Chị đi hiến máu đi”. 7 giờ sáng ngày 29/7/1995 tôi đến Hội Chữ Thập Đỏ đường Hồng Thập Tự để hiến máu. Ở đây tôi đã gặp 2 bà bác khá lớn tuổi, đáng người lao động chân chất. Tôi bắt chuyện: “Sao bác lớn tuổi rồi mà còn hiến máu?” Một bác trả lời:

- “Con tôi là công nhân viên, lương chỉ đủ sống, tụi tôi ở nhà làm việc nhà, muốn giúp người mà không có đủ điều kiện nên rủ nhau đi hiến máu. Người ta nói quá 60 tuổi không được hiến máu nên chúng tôi đi lần này và 1 lần nữa rồi thôi.”



Tôi cảm động quá! Đây mới chính thực là những người có tấm lòng nhân hậu cao cả! Bây giờ ngồi nghĩ chuyện xưa, nhớ lại việc gặp gỡ biết bao người nhân hậu với tấm lòng hy sinh cao cả giúp tôi học hỏi, trải nghiệm để nhận biết được vẻ đẹp và động lực cuộc sống. Tình yêu thương nhân loại của họ luôn tỏa sáng tâm hồn tôi, thúc đẩy tôi trong việc cùng các bạn đồng hành nâng cao tinh thần chia sẻ và phục vụ những người bất hạnh với mong ước góp phần hoàn thiện xã hội.

Ngày 31 tháng 1 năm 2013
Hiền Sỹ Lâm Thị Hía.



Ta trở về đây với gió sương
Rơi bao nhiêu thứ dọc con đường
Tuổi học trò một thời áo trắng
Đứng trước ngôi trường đã mất tên

Ta thấy mình như làn khói mỏng
Vô tình ai đốt giữa đồng hoang
Rải rác còn dăm rơm rạ mới
Đám lục bình hồ hững giữa lòng kênh

Ta trở về rã rời như cánh phượng
Đã vô tình rơi rụng những hương thơm
Trong ký ức mịt mù bè bạn cũ
Ngơ ngác trên đường Bà Huyện Thanh Quan

Ta về đây đứng giữa sân trường
Cửa lớp vẫn còn màu sơn cũ
Bao kỷ niệm Thầy Cô y nguyên đó
Giọt lệ nào cho từng tháng từng năm

Cỏ khô không xanh lại bao giờ
Không lấy được những gì đã mất
Bầu trời xanh cuối tầm con mắt
Gia Long ơi, trường thân yêu của ta!

Bùi Kim Vân GL-56

Tâm Tư và Nguyện Vọng Của Một Cựu Nữ Sinh Gia Long

Cách đây khá lâu một người bạn hỏi thăm tôi về xuất xứ của một câu chuyện thiếu nhi được Cô Bích Phượng kể trong chương trình “Vườn Hồng”, đài “Tiếng Nước Tôi” ở Hoa Kỳ. Thắc mắc của người bạn ấy giúp tôi quen với chị Lê Thị Hồng Mỹ, một đồng môn Gia Long ra trường năm 1958 hiện cư ngụ tại Sydney. Càng tiếp xúc và tìm hiểu tôi càng ngưỡng mộ việc làm âm thầm nhưng rất có ý nghĩa của vị sư tỷ cao niên đáng kính này.



Một lớp học tiếng Việt tại NSW - Châu

Vào khoảng giữa thập niên 1990 đến đầu thập niên 2000, quý vị nào có con cháu học tiếng Việt ở các lớp do Liên Trường Văn Hóa Việt Nam tổ chức tại Saint Brigid's Primary School, Marrickville, tiểu bang New South Wales chắc cũng biết Cô giáo Mỹ. Chị Mỹ không những là cô giáo dạy tiếng Việt mỗi tuần 2 giờ mà còn là người soạn bài vở giúp cha mẹ và thầy cô dạy và đồng thời giúp các cháu bé học tiếng Việt dễ dàng. Là một nhà giáo tận tụy với nghề nghiệp gần 30 năm nơi quê nhà và hơn 10 năm dạy ở Úc chị Mỹ ý thức được mức độ quan trọng và khó khăn trong việc dạy tiếng Việt cho trẻ em ở nước ngoài nói chung, ở Úc Châu nói riêng. Vì thế, cùng với nguyện vọng “*cố gắng chú tâm khuyến dạy, khuyến khích con cháu đừng bao giờ quên nguồn cội Việt Nam và đừng xem nhẹ*

việc học tiếng Việt ở Hải Ngoại”¹. Chị Mỹ đã đem hết tâm tư soạn tập sách “Hướng Dẫn Các Em Nghe – Nói – Đọc – Viết Tiếng Việt” gồm 3 quyển. Với suy nghĩ “*trong gia đình Cha Mẹ chính là thầy cô giáo đầu tiên của các em*”, và cho rằng

“*Cha dạy thì con khôn
Mẹ dạy thì con khéo
Ông Bà dạy thì cháu ngoan
Thầy Cô dạy thì trò giỏi*”

nên chị Mỹ đã trình bày tỉ mỉ và công phu từng bài học. Chị chịu khó chia mỗi bài làm nhiều phần:

- Phần hướng dẫn chúng ta, các bậc phụ huynh và thầy cô giáo, dạy các cháu bé nghe, nói, đọc và hiểu tiếng Việt.
- Phần dành cho các cháu tập phát âm, tập viết và làm quen với các dấu giọng khác nhau của tiếng Việt.
- Phần rất hấp dẫn các cháu là phần tô màu các hình minh họa về đời sống, xã hội Việt Nam có liên quan đến bài học.

Chị Mỹ không quên thêm vào những câu chuyện dí dỏm, ý nhị cũng như những giai thoại lịch sử phù hợp giúp các cháu “*hiểu được một phần văn hóa, văn học và lịch sử Việt Nam*”. Cũng có rất nhiều câu thơ giản dị, những hình ảnh với chú thích ngộ nghĩnh giúp các bé làm quen với phong cảnh quê hương và yêu mến tiếng Việt.

Các tập sách này đã được in ấn vào năm 2000. Thời đó kỹ thuật vi tính còn chưa tinh vi và chưa phổ biến rộng rãi nên với số tuổi ngoài 60 thật không dễ dàng gì khi Chị thực hiện công việc biên soạn. Cả ba tập sách đều được tái bản nhiều lần, và lần gần đây nhất là năm 2010 cho thấy mức độ hữu ích và đặc dụng của nó. Phải nhìn thấy những giòng kẻ đơn sơ nhưng tỉ mỉ, những chữ mẫu nắn nót rõ ràng; để các cháu tập đồ và sau đó là tự viết một mình; những từ ngữ mẫu giúp các cháu nhớ chữ, nhớ vần; hay những câu chào thưa lễ phép theo đúng khuôn mẫu Việt Nam được đưa vào bài của chị thì mới cảm nhận

¹ Các đoạn in nghiêng trong bài là trích trong các tập “Hướng Dẫn Các Em Nghe – Nói – Đọc Tiếng Việt” của chị Lê Thị Hồng Mỹ.

được hết tâm huyết của người biên soạn.

Những việc làm đó của chị Mỹ đều là thiện nguyện và xuất phát từ mong ước “*nhìn thấy con cháu chúng ta dù ở xa quê hương ngàn dặm vẫn nhớ mình là người Việt Nam*”.

Tấm lòng của chị Lê Thị Hồng Mỹ đã được đền bù khi nhìn các cháu vui vẻ, chăm chỉ học, cố gắng phát âm và không ngưng ngừng khi giao tiếp với các bậc trưởng thượng bằng tiếng mẹ đẻ. Hơn thế nữa các mẫu chuyện ngắn lý thú, các bài thơ sưu tầm về lịch sử Việt Nam, những câu đố về các loài hoa quả hay các danh nhân Việt Nam in trong sách của chị được phát thanh trên đài “Tiếng Nước Tôi” đã là một khích lệ và cũng là niềm hạnh diện của chị.

Đối với tôi công việc âm thầm nhưng thiết thực và hữu dụng của chị Mỹ là nét đẹp đáng ca ngợi của một cựu nữ sinh Gia Long hiện nay đã vượt quá “Cổ Lai Hy”. Thay vì an vui với con cháu trong phạm vi gia đình nhỏ hẹp, chị đã không tiếc công sức và thời giờ để góp phần phổ biến văn hóa và gìn giữ tiếng Việt trong cộng đồng Người Việt Tự Do. Vào thời buổi mà ở trong nước “tiếng Việt đang dần mất đi sự trong sáng”² thì công việc của chị Mỹ càng có ý nghĩa hơn. Đây không phải là những nghiên cứu sâu xa hay những phát minh độc đáo hoặc những đề nghị táo bạo. Ngược lại đây chỉ là những kinh nghiệm bản thân, những nhận xét tinh tế nhưng lại rất hữu dụng để giúp cho việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ con. Với chị thì đó là cách để chị góp phần “*giữ gìn và lưu truyền tiếng mẹ đẻ cho thế hệ tương lai*”. Riêng tôi cho rằng đó cũng là một cách giữ gìn nguồn cội theo nghĩa một câu nói đã đi vào lịch sử của Cụ Phạm Quỳnh:

“Truyện Kiều còn, tiếng Việt còn. Tiếng Việt còn, nước ta còn”.

Nhiều Đan GL75.

² Trích bài “Ngôn Ngữ @ Làm Dị Dạng Tiếng Việt” của Nguyễn Huệ Anh

<http://vov.vn/Dien-dan/Ngon-ngu-lam-di-dang-tieng-Viet/202122.vov>



Thương Yêu

*Xa trường xưa yêu dấu,
Nhớ kỷ niệm tuổi thơ
Gặp lại thầy bạn cũ
Rưng rưng mắt lệ mờ*

*Tháng năm hân in dấu,
Gánh đời trĩu đôi vai
Lời dạy xưa nhân ái
Bên ta trên đường dài*

*Một cảnh đời gian khó,
Nhiều bàn tay sẻ chia,
Một niềm đau đơn độc
Có nhau không xa lìa*

*Tưởng rằng ta bất lực,
Trước bệnh hoạn, số phận,
Nhưng không! Con tim nóng
Vẫn yêu thương vô ngần*

*Lòng thương yêu còn mãi
Thời gian trôi chẳng dừng*

Ak- GL68



Mừng Tao Ngộ

Cứ ngỡ đời này cách biệt nhau
Ai hay tạo hóa thật nhiệm mầu
Biến nỗi ước mơ thành hiện thực
Để ta còn có dịp gặp nhau

Mừng vui chẳng có cảnh nào hơn
Núi biếc non xanh cũng phải hờn
Rằng nhớ, rằng thương... giành nhau kẻ
Sướng, vui, buồn, khổ cứ trào tuôn...

Mới ngày nào nhỉ, thuở hồn nhiên
Áo trắng đùa vui dưới mái trường
Ưu tư chưa vẽ nên màu mắt
Chỉ thấy hoa lòng rộ ngát hương



Rộ ngát hương lòng một sắc xuân
Biết bao kỷ niệm của chúng mình
Bây giờ tóc đã pha màu nắng
Vẫn giữ cho nhau một chút tình

Chút tình còn mãi với thời gian
Dẫu cách xa nhau mấy dặm ngàn
Kẻ ở chân trời người góc bể
Xa cách muôn trùng hóa tắc gang

Tắc gang sum họp thật tuyệt vời
Ta tìm ta lại tuổi đôi mươi
Chuyện xưa nhắc lại cười rôm rả
Thỏa nỗi chờ mong nửa cuộc đời



Nửa cuộc đời rồi, xa cách nhau
Nắng hạ mưa Thu đã mấy ngàn
Khoảnh khắc tương phùng môi thắm mặn
Dạ người tri kỷ có bằng khuâng?

GL Kim Thoa
59 - 66



CHUYẾN ĐI TỪ THIÊN ĐẦU TIÊN

Tôi vốn rất thích làm việc xã hội, thích đi làm từ thiện, nhưng do nhút nhát và bận rộn, nên mãi mãi vẫn chỉ là mong muốn. Tuy từ bé, năm lớp sáu, nhà trường tổ chức cho đi thăm trẻ mồ côi tại Việt Nam Quốc Tự, nhưng lúc đó tôi còn quá bé, chẳng biết làm gì, chủ yếu chỉ nhìn, ngó. Sau này khi đi làm, tôi theo cơ quan đến thăm trại phong Qui Nhơn, nhưng lần này là đi theo yêu cầu của cơ quan. Đây gọi là lần đầu tiên vì do tôi tự ý, năn nỉ, xin xỏ đi theo, và cố gắng thu xếp ngày nghỉ để đi. Trong cơ quan chúng tôi phải làm việc sáu ngày trong tuần. Để tuần này được nghỉ hai ngày, tôi phải làm liên tục thứ bảy, chủ nhật từ tuần trước. Chuyến đi này do một nhóm lớp Y80 Đại Học Y Dược cùng với các y, bác sĩ tại BV Nhi đồng 1, 2 tự tổ chức để khám bệnh, phát thuốc, phát quà cho người dân vùng cao tại Bình Thuận. Đi về hai ngày. Tôi là thành phần ăn theo người bạn trong nhóm Y80.

Trong đoàn tôi chỉ quen một người bạn học cùng trường trung học, còn lại đều là người lạ. Tuy nhiên do chúng tôi cùng tự nguyện và chung một mục đích nên mau chóng hòa hợp với nhau. Khi đến nơi, tôi biết thêm một người bạn nữa cùng học trung học ngày xưa. Dù lúc còn ở trường không biết nhau, nhưng nay gặp nhau chúng tôi thân nhau thật nhanh. Tối thứ sáu, tôi phải lên nhà người tổ chức chuyến đi để ngủ trước, vì 4g sáng hôm sau sẽ đi sớm. Chỉ có một phòng khám khá lớn tại Gò Vấp, nên chứa được nhiều người ngủ tạm qua đêm. Lạ chỗ không ngủ được, chỉ chập chờn. Hơn 4g sáng khởi hành. Nhờ uống thuốc say xe cộng thêm xe đi rất êm nên tôi không bị mệt. Ăn sáng luôn trên xe để đến nơi sớm. Hơn 10g sáng đã đến nơi. Đoàn chia làm hai, một số lên xã Phan Lâm, huyện Bắc Bình, Bình Thuận, để khám bệnh cho 300 người dân. Số còn lại lên xã Phan Sơn khám bệnh cho 700 người dân. Đây là hai xã sát núi, hầu hết là người dân tộc.



Đến nơi, mọi người vội vàng sắp xếp bắt tay vào việc. Có ba nhóm tất cả: nhóm khám bệnh, phát thuốc gồm các y, bác sĩ. Lực lượng này hùng hậu nhất, vì là nhóm hoạt động chính. Nhóm hậu cần có vài người lo việc nước, cà phê, trái cây cho mọi người trong đoàn. Nhóm phát quà cũng khá đông.



Một dãy bàn được kê ngay cửa ra vào để nhận bệnh, đo huyết áp. Các bàn khác xếp thành hình vuông, các bác sĩ ngồi khám bệnh tại đây. Chính giữa hình vuông là hai dãy bàn để thuốc. Tại đây nhóm phát thuốc sẽ phân theo toa bác sĩ, trao tận tay và dặn dò kỹ lưỡng bệnh nhân cách uống. Hầu hết bệnh nhân là người dân tộc, nói và viết chữ không rành, hiểu biết kém, vì thế kê khai bệnh với bác sĩ cũng lâu. Khi phát thuốc phải dặn dò thật kỹ lưỡng, nên công việc ở đây lâu hơn so với ở tại bệnh viện.



Tôi thuộc nhóm phát quà. Chúng tôi mau chóng bỏ quà vào túi ny lông. Mỗi phần gồm 1kg đường, 1kg muối, 5 gói mì ăn liền, 2 gói bánh snack, 1 cục xà bông. Có hơn 700 phần quà nên nhóm phải làm việc cật lực đến hơn 1g trưa mới xong.

Chúng tôi được các sinh viên, giáo viên và nhân viên tại Trường Cao Đẳng Y tế Bình Thuận phụ giúp. Nhờ các em trẻ, khỏe và nhiệt tình nên chúng tôi mới có thể hoàn thành mọi việc nhanh chóng.

Buổi trưa nhờ người dân đãi cháo gà. Mọi người thay phiên nhau nghỉ để ăn cháo, mang tiếng là cháo gà, nhưng chữ «CHÁO» phải viết thật to bằng chữ in hoa, còn chữ «gà» thì bé thôi, mới diễn tả được món này. Tuy nhiên ai nấy cũng đều ăn nhiệt tình, không than thở và trở ra làm việc tiếp. Mãi hơn 5g chiều, việc khám bệnh mới kết thúc, quả là một ngày làm việc cật lực và vất vả. Tất cả chúng tôi dọn dẹp lên xe về Phan Thiết ăn tối và ngủ một đêm để sáng hôm sau trở về Saigon.

Theo kế hoạch sẽ khám bệnh cho 1.000 người dân tại hai xã, mọi dự trù chỉ tính có 1.000 phần. Nhưng vì người dân kéo đến quá đông, kể cả những người không có phiếu mời, cuối cùng đoàn quyết định khám cho tất cả, dù có phiếu mời hay không, hễ còn người đến là còn khám bệnh. Toa thuốc mang theo không đủ, phải chạy

đi photo thêm, quà cũng đã hết sạch. Cuối cùng đã khám hơn 1.200 người dân. Hầu hết người dân đến đều có bệnh, người lớn chủ yếu là bị bệnh viêm dạ dày, đau nhức, thiếu máu, suy nhược cơ thể; trẻ em chủ yếu là suy dinh dưỡng toàn bộ, thiếu máu, lớn một chút thì bị viêm dạ dày. Tại đây con gái mới lớn lên là có chồng có con, rất đông trường hợp mới 16 tuổi đã có con, 20 tuổi đã có 3 con. Cuộc sống vất vả không đủ ăn nên dù tuổi còn trẻ nhưng khuôn mặt trông già dặn, da dễ thường xám ngắt, môi thâm tím, có lẽ do thiếu máu và thiếu ăn. ***Con nít nhỏ hầu hết đều ở trường, đi chân đất. nhìn cảnh chân của các em, thật đúng với câu «y hết cật nhà chấy».***

Một cô bé trên tay một bé trai 1 tuổi, dắt thêm một bé gái 3 tuổi. Hỏi cô bị bệnh gì, cô nói thấy mắt mờ không thấy đường, nhức đầu, vừa rồi bác sĩ khám nói do bị cận thị, nên đi đo kính đeo. Một việc bình thường như thế mà cô không biết gì, cứ tưởng là bệnh, do sự hiểu biết quá ít, cô đã 22 tuổi, mới học đến lớp 8 thì nghỉ học. 18 tuổi lấy chồng, rồi sanh con. Hai vợ chồng chỉ có vài sào đất trồng bắp, không đủ ăn, quanh năm suốt tháng quay cuồng với cái ăn, cuộc sống quá vất vả.

Nhìn thấy một em bé được mẹ bế trên tay đang khóc, tôi hỏi người mẹ: «Cháu khóc đòi gì vậy chị?» Chị trả lời: «Nó đòi bánh». Tôi chạy đi tìm bánh cho cháu. Nhưng không may, bánh đã được chia hết, còn lại vài gói thì các em sinh viên đã chia nhau ăn đỡ đói sau khi làm việc, vì buổi trưa chỉ được ăn cháo. Tôi không tìm được gói bánh nào cho bé cả, thật là áy náy, nhưng không biết làm sao. Ước gì mang dư thêm bánh ... Ước gì...

Đoàn có mang theo một thùng quà để phát cho các em nhỏ gồm kẹo cho bé gái và bong bóng cho bé trai. Vừa đem ra để phát, người lớn, trẻ em xúm kín mít chung quanh để xin, chỉ là những đồ vật rẻ tiền, nhưng cả người lớn lẫn con nít đều thích. Nhưng số lượng có hạn nên chúng tôi chỉ phát cho các em nhỏ. Ước gì mang dư thêm nhiều quà để phát cho mọi người, để đem niềm vui đến cho nhiều người... Ước gì...

Nhìn những người dân này, tôi cảm thấy mình thật là vô cùng, vô cùng may mắn vì đã được

sinh ra tại thành phố lớn, được ăn học đầy đủ, có việc làm tốt, kiếm đủ ăn đủ mặc. Mặc dù tôi cũng phải nỗ lực rất nhiều trong cuộc sống, nhưng so với những người này thì không đáng vào đâu cả, bởi họ đang sống trong điều kiện quá khắc nghiệt, thiếu đất đai để trồng trọt, thiếu hiểu biết, thiếu đủ mọi thứ.

Sau khi tổng kết mọi việc, dù đoàn đã đi nhiều lần, nhiều nơi, nhưng vẫn thấy còn nhiều điều thiếu sót. Dù đã cố gắng khám hơn dự định, khám cho 1200 người thay vì chỉ 1000 người, nhưng sau khi ra về, ai cũng cảm thấy còn nhiều hối tiếc, và đều nghĩ rằng lần sau sẽ..., lần sau sẽ.... Bởi mỗi lần đi một nơi khác nhau, mỗi nơi lại có một đặc điểm khác nhau, tại vùng đất cao này điều đáng quan ngại nhất là sự suy dinh dưỡng ở cả người lớn lẫn trẻ em.

Sau đó người trưởng đoàn cho chúng tôi biết thêm rằng trong đoàn có ba người bị bệnh nan y nhưng vẫn tình nguyện đi theo giúp đỡ người khác, thật là đáng quý. Nghe xong tôi nghĩ đến ngay một em mà tôi đã có dịp trò chuyện. Có lẽ em là một trong ba người này. Bởi khi tiếp xúc với em, tôi cảm thấy có một cái gì đó là lạ. Hình ảnh của em đi theo tôi suốt cả tuần lễ sau. Tôi rất muốn làm gì đó để có thể chia sẻ với em, với nỗi đau em đang phải chịu đựng. Chắc chắn em đã bị sốc rất nhiều khi biết mình bị căn bệnh không chữa được khi đang còn rất trẻ. Tuy nhiên, bao giờ cũng thế, muốn một đằng, mà làm là chuyện khác, khó hơn nhiều. Làm sao đây để có thể giúp em? Hơn nữa tôi không biết nếu tôi là em, tôi sẽ thế nào, có thể vẫn tiếp tục sống bình thường được không, dù tôi vốn là người có ý chí mạnh mẽ.

Qua lần đi vừa rồi tôi chợt nghĩ rằng đôi khi người cần sự giúp đỡ (dù là tinh thần hay vật chất) ở ngay cạnh bên ta nhưng ta vô tình không nhìn thấy. Tôi đã có những mong muốn « ước gì..., ước gì... » khi nhìn cảnh thương tâm lúc làm thiện nguyện. Vậy mà tôi lại thờ ơ không nhìn được một nỗi đau cần được xoa dịu, một niềm tuyệt vọng cần được an ủi đang ở cạnh bên tôi. Đi được đến nơi xa giúp cả cộng đồng đang thiếu thốn, sống lạc hậu là việc làm đáng khâm phục và ca ngợi. Nhưng bên cạnh đó chúng ta cũng nên cố gắng lưu ý nhiều hơn đến người thân quanh ta. Một lời chia sẻ thân tình, một bàn tay thân ái kịp thời đôi khi là liều thuốc

hiệu nghiệm có thể xoa dịu nỗi đau thể xác hoặc tinh thần. Có như vậy con người mới có thể cùng nhau trọn cuộc hành trình ở thế gian này.

ĐỖ KIM TRÂM (GL72-79)



Gia Long Tử Y Bách Niên

Chúc tụng Gia Long đắc bách niên
Tử y truyền thống diễm miên miên.
Nữ sinh hảo học ngôn hạnh chính,
Giáo sư nghiêm huấn lễ đức tiên.
Gia sự quán xuyên vi hiếu tử,
Quốc sự đảm đương đích thiên quyền,
Học đường tích trữ đa kỷ niệm,
Sư đồ tình nghĩa vĩnh viễn liên.

Hà Đại, GL77

Trăm Năm Áo Tím Gia Long

Mừng trăm năm tuổi thọ Gia Long,
Áo tím đẹp tươi mãi nhớ mong.
Trò giỏi hạnh, ngôn, chuyên luyện tập,
Thầy nghiêm đạo đức, dạy tinh thông.
Chuyện nhà trọn vẹn, con trung hiếu,
Việc nước đảm đang, khách má hồng.
Kỷ niệm trường xưa còn chất chứa,
Thầy trò tình nghĩa nối nghìn năm.

Phỏng dịch: Trầm Hương